

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 31/5/2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu
2. Ông Bàn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 413/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Ngọc D, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: Thôn 5 M, xã Y, huyện H, tỉnh T; chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Hoàng Ngọc D kết hôn với nhau năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn ngày 09/12/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh T. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống,

vợ chồng không hợp nhau, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh và chị D đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị D, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Ngọc D.

- *Về con chung*: Anh và chị Hoàng Ngọc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Khắc Th, sinh ngày 24/01/2016 và cháu Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 24/01/2019. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Anh Tiên xác định vợ chồng không có tài sản chung, đất đai chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã nhiều lần triệu tập chị Hoàng Ngọc D đến giải quyết vụ việc nhưng chị D đều vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình anh Tiên, chị D thể hiện: Anh Tiên và chị D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung của anh chị thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng năm 2020, 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau, có lần chị D đã đưa cả hai con bỏ nhà đi, được gia đình tìm kiếm, động viên chị D mới đưa hai con chung về để anh T nuôi dưỡng, kể từ đó anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, chị D bỏ đi làm ăn thì thoảng mới về nhà thăm con, vợ chồng anh chị sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Trước đây, chị Hoàng Ngọc D đã làm đơn xin ly anh Nguyễn Khắc T tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên tuy nhiên do chị D không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã trả lại đơn theo quy định pháp luật. Chị D và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Khắc Th, sinh ngày 24/01/2016 và cháu Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 24/01/2019, hiện cháu Th và cháu D đang do anh T nuôi dưỡng. Anh T, chị D không có tài sản, đất đai, công nợ chung.

Chị Hoàng Ngọc D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 5 M, xã Y, huyện H, tỉnh T. Trước khi ly thân, chị D sống cùng anh T tại Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh T. Hiện tại chị D đi làm ăn nơi khác, vẫn thỉnh thoảng về thăm gia đình, sau đó lại đi ngay nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nơi chị D ở. Gia đình chị D và đại diện tổ dân phố đã nhận được các văn bản, tài liệu của Tòa án và đã thông báo cho chị D nhưng chị D vẫn không về giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Nguyễn Khắc T được ly hôn với chị Hoàng Ngọc D; giao cháu Nguyễn Khắc Th, sinh ngày 24/01/2016 và cháu Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 24/01/2019 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Nguyễn Khắc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo cung cấp của địa phương thì chị Hoàng Ngọc D vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn 5 M, xã Y, huyện H và sinh sống tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho chị D; gia đình, địa phương nơi chị D sinh sống đã thông báo cho chị D biết việc Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị D nhưng chị D không cung cấp địa chỉ mới cho Tòa án và không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc T và chị Hoàng Ngọc D kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Khắc T là xử cho anh T được ly hôn với chị Hoàng Ngọc D.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Khắc T và chị Hoàng Ngọc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Khắc Th, sinh ngày 24/01/2016 và cháu Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 24/01/2019, đang do anh T nuôi dưỡng và anh T đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Qua xem xét ý kiến con chung Nguyễn Khắc Th, cháu Th có nguyện vọng được sống cùng bố. Ngoài ra, do chị D đi làm, không thường xuyên ở nhà; anh T vẫn đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng hai con nên cần giao cháu Th và cháu D cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T chưa có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Nguyễn Khắc T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Khắc T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Khắc T được ly hôn với chị Hoàng Ngọc D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh T cấp ngày 09/12/2015 cho anh Nguyễn Khắc T và chị Hoàng Ngọc D không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Khắc Th, sinh ngày 24/01/2016 và cháu Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 24/01/2019 cho anh Nguyễn Khắc T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Hoàng Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Khắc T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005917, ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; ghi nhận anh Nguyễn Khắc T đã thi hành xong khoản tiền án phí. Chị Hoàng Ngọc D không phải chịu án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND thị trấn T (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai